

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23-8-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Thiêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đồng Văn Diện

2. Ông Trần Thành Đô

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên toà: Ông Bùi Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 209/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 39/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28/7/2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Đặng Thị H, sinh năm 2000 - *Vắng mặt*

ĐKKHKT: Thôn Ngọen, xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Địa chỉ Công làng My Điền, thị trấn Nén, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

*** Bị đơn:** Anh Chu Văn Đ, sinh năm 1994 - *Vắng mặt*

Địa chỉ Thôn Ngọen, xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

(Chị H có đơn xin vắng mặt, anh Đ vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Đặng Thị H trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Chu Văn Đ trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 28/01/2022 tại UBND xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Do dịch covid nên anh chị không tổ chức đám cưới. Sau khi đi đăng ký kết hôn chị về nhà anh Đ làm dâu ngay và

chung sống cùng anh Đ và mẹ anh Đ. Sau khi về chung sống một nhà, chị và anh Đ phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hợp nhau trong quan hệ vợ chồng, bất đồng quan điểm sống nên chỉ sau khi kết hôn được 2 tháng thì ly thân, chị chuyển ra ngoài sinh sống. Nay chị xác định tình cảm không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Chu Văn Đ.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc nên chị làm đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin vắng mặt tại Tòa án.

* Bị đơn anh Chu Văn Đ đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập đến làm việc, thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa song anh Đ không đến Tòa án làm việc, không có quan điểm gì về việc giải quyết vụ án. Anh Đ tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa.

* Theo Biên bản xác minh của Tòa án với bà Dương Thị Phương là mẹ đẻ của anh Đ, bà Phương trình bày: Trước khi kết hôn, anh Đ và chị H được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiên Lục nhưng do dịch covid nên gia đình hai bên chưa tổ chức lễ cưới. Sau khi đăng ký kết hôn chị H và anh Đ chung sống được khoảng thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn, chị H thuê nhà trọ gần khu công nghiệp nơi chị H làm việc ở. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ chị H bất đồng quan điểm sống, quan điểm làm ăn kinh tế. Giữa anh Đ và chị H không có con chung. Nay chị H khởi kiện xin ly hôn thì gia đình bà đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho anh chị. Anh Đ có nói với bà về việc anh đồng ý ly hôn nhưng không đến Tòa án làm việc vì còn bận đi làm và nhờ bà ở nhà nhận các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đặng Thị H có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt và xin giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; anh Chu Văn Đ được Tòa án triệu tập họp 02 lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, không vì sự kiện bất khả kháng.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo thực hiện nghiêm túc, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại các Điều

70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 238 của Bộ luật tố tụng xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án, kiểm sát viên đã phân tích đánh giá thực trạng mâu thuẫn của chị H và anh Đ đã trầm trọng, kéo dài, vợ chồng ly thân khoảng thời gian dài đến nay vợ chồng không thể chung sống do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn anh Đ. Về con chung không có, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về tài sản chung, công nợ chung đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Chị H đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

Ngoài ra kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về quyền kháng cáo của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Đặng Thị H yêu cầu xin ly hôn với anh Chu Văn Đ nên xác định đây là vụ án ly hôn là chấp về hôn nhân gia đình giữa công dân và công dân được pháp luật dân sự điều chỉnh. Chị H có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Đ, do bị đơn anh Đ cư trú tại thôn Ngoen, xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang nên Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị H vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Đ tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn được UBND xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 28/01/2022 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Qua xác minh với gia đình anh Đ thì thấy cuộc sống vợ chồng chị H và anh Đ sau khi kết hôn đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng chung sống được thời gian ngắn và đã ly thân một khoảng thời gian dài. Nay chị H xác định mục đích

hôn nhân không đạt được, chị kiên quyết yêu cầu ly hôn anh Đ. Anh Đ đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt và không gửi đến Toà án văn bản tài liệu gì nêu ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của chị H điều này thể hiện anh không còn thiết tha gì đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị H và cũng cho thấy tình cảm giữa chị H và anh Đ đã thật sự rạn nứt, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó chị H yêu cầu xin ly hôn với anh Đ là có căn cứ nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về con chung: Giữa chị H và anh Đ không có con chung, chị H không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản chung, công nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân : Xử cho chị Đặng Thị H được ly hôn anh Chu Văn Đ.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Đặng Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012941 ngày 13/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Xác nhận chị H đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị H, anh Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Tiên Lục;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vũ Thị Thiêm